

Trung với nước, hiếu với dân nhìn từ ánh sáng đạo Phật

ISSN: 2734-9195 09:30 19/07/2026

Chỉ khi biết lấy hiếu làm gốc, lấy trung làm nền, lấy nghĩa làm phương châm và lấy lòng nhân làm cứu cánh, con người mới có thể xây dựng một đời sống cao đẹp, một gia đình hòa thuận và một xã hội an lành.

Kính thưa chư vị pháp sư, quý vị hộ pháp cùng toàn thể phật tử!

Nhờ ánh từ quang của đức Phật gia hộ, hôm nay tôi có đủ duyên lành đến với Bắc Càng - một địa phương nổi tiếng bởi đời sống tín ngưỡng sâu đậm - để được gặp gỡ, sẻ chia và kết duyên pháp lữ cùng quý vị.

Đề tài tôi muốn trình bày hôm nay là: *“Trung với nước, hiếu với dân - Ánh sáng Phật pháp trong đạo làm người”*.

Từ xưa đến nay, ai cũng mong mình được người đời nhìn nhận là một người trung nghĩa, một người con hiếu thảo; cao hơn nữa là một con người vẹn toàn cả trung lẫn hiếu, được gia đình yêu kính và xã hội trân trọng.



Hình mang tính minh họa. Nguồn: Internet

Suốt mấy nghìn năm lịch sử, văn hóa Trung Hoa luôn đặc biệt chú trọng việc giáo dục con người biết tận trung, tận hiếu. Trong một gia đình, nếu có người trở thành trung thần hoặc hiếu tử, đó không chỉ là niềm vinh dự của riêng gia đình ấy, mà còn được cả làng xóm, quê hương ngợi ca.

Thế nhưng, thời đại không ngừng đổi thay, quan niệm và các chuẩn mực giá trị xã hội cũng theo đó mà biến chuyển. Những tư tưởng trung hiếu của người xưa có nên được giữ nguyên, không cần suy xét lại hay không? Ý nghĩa chân chính của chữ “trung” và chữ “hiếu” là gì? Trong một thời đại nhiều biến động, chúng ta phải hiểu, thực hành và phát huy tinh thần trung hiếu như thế nào để vừa phù hợp với đạo lý truyền thống, vừa không xa rời tinh thần từ bi, trí tuệ của Phật giáo?

Từ lập trường Phật giáo, tôi xin chia đề tài này thành bốn phần để cùng quý vị suy ngẫm một cách thấu đáo.

Ý nghĩa của Trung Hiếu trong thế gian

Trong xã hội ngày xưa, làm một vị trung thần là điều vô cùng khó khăn. Người bề tôi thường bị đòi hỏi phải tuyệt đối phục tùng quân vương, trung thành vô điều kiện, thậm chí phải hy sinh cả tính mạng của mình.

Người xưa từng nói:

Vua truyền, tôi chết - ấy là trung;

Cha bảo, con theo - trọn hiếu cùng.

Trái mệnh vua ban, mang tiếng nghịch;

Không vâng lời phụ, lỗi gia phong.

Theo quan niệm ấy, dù mệnh lệnh của vua hay cha mẹ có thể dẫn đến điều bất nhân, bất nghĩa, người làm bề tôi hoặc làm con vẫn không được phép phản đối.

Đó là một quan niệm trung hiếu mang dấu ấn sâu đậm của xã hội quân chủ, đặt sự phục tùng lên trên lương tri và chính nghĩa.

Tiên sinh Tôn Trung Sơn từng nêu rõ trong phần Chủ nghĩa Dân tộc thuộc học thuyết Tam Dân rằng: thời đại ngày nay không còn đòi hỏi con người phải tận trung với riêng một vị quân vương, mà phải trung thành với quốc gia và dân tộc.

Học thuyết Tam Dân của Tôn Trung Sơn - gồm Dân tộc độc lập, Dân quyền tự do và Dân sinh hạnh phúc - đánh dấu một sự chuyển biến quan trọng từ ý thức hệ quân chủ phong kiến sang tư tưởng dân chủ hiện đại.

Cách mạng Tân Hợi năm 1911 do Tôn Trung Sơn khởi xướng đã lật đổ nhà Thanh, chấm dứt chế độ quân chủ tồn tại hàng nghìn năm tại Trung Quốc. Từ đây, ý nghĩa của chữ “trung” cũng dần được nhìn nhận lại.

Trong **xã hội** phong kiến, trung thường được hiểu là sự trung thành tuyệt đối với nhà vua: *“Vua bảo bề tôi chết, bề tôi không chết là bất trung”*.

Tôn Trung Sơn nhận thấy rằng quan niệm ấy có thể làm con người đánh mất tinh thần tự chủ, kìm hãm sự phát triển của quốc gia và khiến dân chúng chỉ biết cúi đầu phục tùng quyền lực.

Khi chế độ quân chủ chấm dứt, quốc gia không còn là tài sản riêng của một vị vua hay một dòng họ. Quyền lực tối cao phải thuộc về toàn dân; mỗi người không còn chỉ là một “thần dân” chịu sự cai quản, mà trở thành một “công dân” có quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm đối với vận mệnh chung của đất nước.



Hình mang tính minh họa. Nguồn: Internet

Bởi vậy, lòng tận trung cần được nâng từ phạm vi một cá nhân lên phạm vi rộng lớn hơn: trung thành với quốc gia, **dân tộc**, nhân dân, công lý và những lý tưởng cao đẹp.

Một dân tộc muốn độc lập và cường thịnh thì mỗi người dân phải ý thức rõ trách nhiệm của mình đối với non sông; phải biết gắn quyền lợi cá nhân với hạnh

phúc của đồng bào và sự toàn vẹn của Tổ quốc.

Lòng yêu nước chân chính không phải là cúi đầu vâng phục một cá nhân, mà là hết lòng gìn giữ những gì liên quan đến sự sống còn của đất nước và **hạnh phúc** của **nhân dân**.

Vậy con người cần dốc lòng trung thành với những gì?

Trước hết, chúng ta phải trung thành với đất nước. Bởi lẽ:

Tổ đã lật, trứng nào còn nguyên?

Khi đất nước suy vong, hòa bình không còn, thì sự an nguy của mỗi **gia đình** và mỗi con người cũng khó được bảo đảm.

Chúng ta phải trung thành với những người lãnh đạo có đức, có tài, biết đặt lợi ích của nhân dân lên trên quyền lợi riêng tư; bởi người lãnh đạo chân chính có trách nhiệm dẫn dắt cộng đồng cùng thực hiện những lý tưởng và mục tiêu tốt đẹp.

Chúng ta phải trung thành với lý tưởng, bởi lý tưởng là niềm hy vọng, là phương hướng và là sự gửi gắm chung của mọi người.

Không những thế, chúng ta còn phải biết:

Trung thành với nghĩa tình vợ chồng, trân quý người đã phó thác cuộc đời cho mình, cùng nhau đi qua những năm tháng gian nan mà trước sau không thay lòng.

Trung thành với bạn bè, giữ trọn chữ tín, không lừa dối, không phản bội; đối đãi với nhau bằng nghĩa khí và tấm lòng chân thành.

Trung thành với trách nhiệm của mình đối với xã hội, gia đình, công việc, lời hứa và chính bản thân.

Trung thành với lương tâm và nhân cách, không vì danh lợi mà thỏa hiệp với những điều sai trái, bất công.

Trung thành với tín ngưỡng chân chính, kiên định trên con đường tìm cầu chân lý, không dao động trước những đổi thay của hoàn cảnh.

Như vậy, đối tượng của lòng trung thành không hề nhỏ hẹp. Chữ trung không chỉ nằm trong quan hệ giữa vua và tôi, mà hiện diện trong mọi mối quan hệ làm nên phẩm giá của một con người.

Ý nghĩa của chữ “trung”

Chữ “**trung**” có thể được hiểu qua bốn phương diện.

Thứ nhất, trung là chuyên tâm

Khi nói mình trung thành với đất nước, với tình cảm, với bạn bè hay với tín ngưỡng, nghĩa là chúng ta đem hết tinh thần và tâm ý đặt vào đó; dành trọn sự quan tâm, trách nhiệm và lòng tận tụy, thậm chí sẵn sàng hiến dâng cả cuộc đời cho điều mình tin là chân chính.

Người có lòng trung không sống hời hợt, không làm việc nửa vời. Họ đặt trái tim mình vào bốn phận, lấy sự tận tâm làm thước đo nhân cách.

Thứ hai, trung là không hai lòng

Chẳng hạn, trung thành với nghĩa tình vợ chồng nghĩa là biết trân quý người đã cùng mình đồng cam cộng khổ; không đứng núi này trông núi nọ, không vì những cám dỗ nhất thời mà quên đi nghĩa nặng tình sâu.

Người xưa có câu:

Chim khôn chọn nhánh mà ngồi,

Tôi trung chọn chúa sáng ngời mà theo.

Gặp cây lành, cánh bay cao,

Gặp người minh đức, trước sau tận lòng.

Khi trung thành với một người lãnh đạo, trước hết chúng ta phải nhận định người ấy là người sáng suốt, có đạo đức, có năng lực và biết phụng sự cộng đồng. Khi đã chọn đúng con đường, ta không vì ham muốn vinh hoa phú quý mà phản bội đạo nghĩa hay rời bỏ lý tưởng ban đầu.

Tuy nhiên, không hai lòng không có nghĩa là phục tùng mù quáng. Trung thành chân chính luôn phải đi cùng trí tuệ, lương tri và chính nghĩa.

Thứ ba, trung là làm tròn bốn phận

Muốn trung thành với đất nước, bạn bè, gia đình hay tín ngưỡng, chúng ta phải làm tròn trách nhiệm của mình trong từng mối quan hệ.

Trong những ngày bình thường, phải biết cùng nhau chia sẻ niềm vui, gánh vác khó khăn. Đến lúc thử thách, gian nguy, càng phải giữ vững niềm tin và không

phản bội nhau.

Người thật sự trung nghĩa không chỉ xuất hiện khi mọi việc thuận lợi. Chính trong nghịch cảnh, phẩm chất ấy mới hiện rõ.

Bởi vậy mới có câu:

Gió cuồng mới biết cỏ dai,

Loạn thời mới rõ ai người tận trung.

Dẫu cho sóng gió điệp trùng,

Lòng son vẫn giữ đến cùng chẳng phai.

Khi gió yên, cây nào cũng có thể đứng thẳng. Chỉ đến lúc giông bão nổi lên, người ta mới biết đâu là cội cây có rễ sâu bền chắc.

Con người cũng vậy. Khi cuộc sống êm đềm, ai cũng có thể nói lời nghĩa tình. Nhưng lúc tai ương ập đến, quyền lợi bị đe dọa, danh vọng bị thử thách, mới biết ai là người thật sự giữ trọn tấm lòng son.

Thứ tư, trung là sự viên mãn

Khi một người có thể chuyên tâm, không hai lòng, không quá tính toán thành bại, mà tận lực hoàn thành trách nhiệm của mình, thì ngay trong chính giây phút ấy, hạnh trung trình đã được viên mãn.

Bản thân sự thực hành đã là thành tựu.

Một việc làm chân chính không nhất thiết phải chờ đến ngày được ca ngợi mới trở nên có ý nghĩa. Một tấm lòng tận tụy không cần đợi người đời dựng bia mới trở thành cao quý.

Chỉ cần trong từng ý nghĩ, lời nói và hành động, chúng ta không hổ thẹn với lương tâm, không phụ niềm tin của người khác, thì chữ trung đã tỏa sáng trong đời sống của mình.

Từ đó, chúng ta có thể hiểu rằng chữ “trung” không chỉ giới hạn trong việc trung thành với một cá nhân, càng không phải là sự sùng bái quyền lực.

Theo nghĩa rộng, trung chính là tận tâm phục vụ và cống hiến cho đại chúng.

Trong gia đình, con người phải thủy chung với người bạn đời, hết lòng chăm sóc con cái, làm tròn trách nhiệm của người chồng, người vợ, người cha, người mẹ.

Trong xã hội, phải trung thành với đoàn thể, cơ quan, tổ chức và công việc mình đảm nhận; tận tụy hoàn thành bổn phận của một cộng sự có trách nhiệm.

Trong quan hệ với mọi người, phải trung thành với đạo nghĩa và lương tâm.

Trên hành trình theo đuổi lý tưởng, phải trung thành với nguyên tắc và lập trường chân chính.

Trong đời sống, lòng trung thành có quan hệ mật thiết với sự trưởng thành của nhân cách. Người có tấm lòng trung hậu thường giống như ngọn đèn âm thầm cháy sáng: không ồn ào khoe mình, nhưng đủ sức soi đường cho người khác bước qua những đoạn đời tăm tối.

Ý nghĩa của chữ “hiếu”

Trong **bản Quy tắc thanh niên**, điều đầu tiên nêu rõ:

Trung làm gốc, dũng làm nền,

Đắp xây lòng nước vững bền thảng năm.

Dẫu qua giông tố thẳng tràm,

Một lòng son sắt, âm thầm vì dân.

Điều thứ hai tiếp tục khẳng định:

Hiếu hòa vun gốc gia phong,

Thuận trên, nhường dưới, ấm nồng cửa nhà.

Tề gia trước giữ thuận hòa,

Nền nhân, gốc đức, nở hoa nghĩa tình.

Lòng trung thành rất quan trọng đối với việc lập thân và phụng sự xã hội; nhưng đạo hiếu cũng tuyệt đối không thể xem nhẹ.

Khi nói đến hiếu thuận, nhiều người cho rằng chỉ cần phụng dưỡng cha mẹ đầy đủ về cơm ăn, áo mặc là đã làm tròn đạo hiếu.

Thật ra, phụng dưỡng cha mẹ mới chỉ là điều căn bản nhất.

Chim muông còn biết mớm mồi báo đáp. Muôn vật còn có tình thương, hướng chi con người - loài hữu tình có khả năng nhận biết ân nghĩa - lại có thể vô tâm trước công lao sinh thành dưỡng dục?

Ngoài việc hiếu kính cha mẹ, chúng ta còn phải mở rộng lòng hiếu đến gia tộc và tổ tiên. Một người biết lập thân chân chính, xây dựng sự nghiệp lương thiện, làm rạng danh gia đình, không để tổ tiên phải hổ thẹn, đó cũng là một phương diện của chữ hiếu.

Tiến thêm một bước nữa, phạm vi của đạo hiếu phải được mở rộng đến toàn thể dân tộc và tất cả chúng sinh.

Tăng Tử, một bậc hiền triết của Nho gia, từng nói đại ý rằng:

Nếu không có lý do chính đáng mà tùy tiện giết hại một con kiến hay một loài côn trùng, đó là bất hiếu; nếu không có lý do chính đáng mà tùy tiện bẻ một cành hoa hay nhổ một ngọn cỏ, đó cũng là bất hiếu.

Qua đó, Tăng Tử đã mở rộng đạo hiếu thành tình thương đối với động vật, thực vật và muôn loài.

Tình thương rộng lớn, vô tư, thấm nhuần lòng từ bi và nhân ái ấy cũng chính là một biểu hiện sâu xa của hiếu thuận. Không có gì lạ khi về sau Tăng Tử trở thành một trong những người kế thừa và truyền bá tư tưởng về đạo hiếu trong hàng môn đệ của Khổng Tử.

Vậy chữ “**hiếu**” mang những ý nghĩa gì?

Hiếu là sự biểu hiện của tình thương.

Hiếu là tình cảm chân thành nhất của con người đối với cha mẹ, quê hương, đất nước và những người thân yêu.

Hiếu là trách nhiệm cần có trong mối quan hệ giữa người với người.

Hiếu là sợi dây gắn kết các mối quan hệ luân thường, giúp gia đình không tan rã và đạo đức không bị đứt đoạn.

Trải qua biết bao thời kỳ biến động, lưu lạc và mất phương hướng, chính đạo hiếu đã góp phần duy trì trật tự giữa các thế hệ, trao truyền đức hạnh từ cha mẹ đến con cái, từ ông bà đến cháu con.

Hiếu là lòng biết ơn chân thành đối với sự sống; đồng thời là sự báo đáp ân nghĩa bằng tất cả sự tự nguyện, không hối tiếc, không oán trách.

Nếu chữ trung thể hiện mối quan hệ của con người với đất nước, nhân dân, lý tưởng và chính mình, thì chữ hiếu thể hiện mối quan hệ của con người với thân nhân, tha nhân và toàn thể sự sống.



Hình mang tính minh họa. Nguồn: Internet

Văn hóa Trung Hoa đề cao tam cương, ngũ thường, nhưng cốt lõi của đạo làm người vẫn nằm ở việc làm sáng tỏ và thực hành đạo hiếu.

Lấy hiếu thuận làm trung tâm rồi mở rộng ra, chúng ta có:

Trung - Đễ - Nghĩa - Nhân

Hiếu cùng đất nước ấy là Trung,

Hiếu với anh em trọn chữ Cung.

Hiếu với bạn bè gìn đạo Nghĩa,

Hiếu cùng muôn loại nở lòng Nhân.

Hay có thể nói bằng lời thơ mềm mại hơn:

Hiếu cùng đất nước là Trung,

Anh em hiếu đễ, thủy chung nghĩa nhà.

Bạn bè trọn nghĩa chan hòa,

Thương muôn sinh loại, ấy là chữ Nhân.

Đạo hiếu cũng giống như một trận mưa lành tưới nhuần muôn loài cây cỏ.

Mưa gặp cây liễu thì hóa thành làn khói biếc; gặp cây quế thì kết thành những đóa hoa thơm; rơi xuống hồ sen thì nuôi lớn những mầm sen thanh khiết; thấm vào cỏ linh chi thì trở thành những chồi non đầy sức sống.

Vẫn cùng một nguồn nước, nhưng khi thấm vào mỗi loài cây cỏ, lại làm thành những mầm sống và hương sắc khác nhau.

Đạo hiếu cũng vậy. Khi được nuôi dưỡng trong gia đình, hiếu trở thành tình thương cha mẹ. Khi mở rộng đến anh em, hiếu trở thành tình đễ. Khi đến với bạn bè, hiếu trở thành nghĩa khí. Khi hướng về quốc gia, hiếu trở thành lòng trung. Khi trải rộng đến muôn loài, hiếu trở thành lòng nhân và tâm từ bi.

Tư tưởng đạo hiếu đã ảnh hưởng sâu sắc đến xã hội Trung Hoa suốt mấy nghìn năm. Qua những ghi chép trong sử sách và điển tích các đời, chúng ta có thể nhận thấy người xưa đã coi trọng đạo hiếu đến mức nào.

Để biểu dương những tấm gương hiếu hạnh, người đời từng lưu truyền **“Nhị thập tứ hiếu”** - hai mươi bốn tấm gương hiếu thảo. Về sau, lại có người đề xướng thêm **“Ba mươi sáu gương hiếu thảo”**.

Trong một thời đại mà luân lý truyền thống có phần suy yếu, các giá trị đạo đức đôi khi bị đảo lộn, việc có người đứng ra kêu gọi bảo vệ và phát huy tinh thần hiếu để quả thật là điều đáng mừng.

Thành phố Đài Bắc từng tổ chức lễ trao giải thưởng về hiếu hạnh. Nhiều địa phương khác cũng lần lượt noi theo; thậm chí các chương trình còn được truyền hình trực tiếp, góp phần khơi dậy tình thân, cải thiện phong tục và xây dựng nếp sống tốt đẹp trong xã hội.

Biểu tượng của giải thưởng hiếu hạnh được lấy từ hình ảnh: **“Dê con quỳ xuống bú sữa mẹ”**.

Đó là một hình ảnh giản dị, nhưng đủ khiến những ai còn lương tri phải lặng lòng suy nghĩ.

Con dê nhỏ khi bú sữa mẹ còn biết quỳ hai chân xuống. Đáng quỳ ấy như một lời cảm tạ không thành tiếng đối với nguồn sữa đã nuôi mình lớn lên.

Hình ảnh đó nhắc nhở con người hôm nay phải biết quay về nguồn cội.

Trước hết, chúng ta không được quên ân đức cha mẹ đã sinh thành, bồng bế và nuôi dưỡng mình.

Từ khi con còn là một hình hài bé bỏng, chưa biết nói, chưa biết đi, cha mẹ đã thức cùng từng cơn sốt, lo theo từng tiếng khóc. Khi con đau, lòng mẹ đau hơn. Khi con vấp ngã, cha lặng lẽ đỡ con đứng dậy. Có những đêm con ngủ yên, nhưng mẹ vẫn thao thức vì sợ con trở mình lạnh giấc. Có những bữa cha mẹ nhường phần ngon cho con, còn mình lặng lẽ ăn phần đạm bạc.

Con lớn lên từng ngày, nhưng lưng cha cũng dần còng xuống; tóc mẹ cũng theo tháng năm mà bạc trắng.

Mỗi bước thành công của chúng ta hôm nay đều có bóng dáng những tháng ngày cha mẹ nhọc nhằn phía sau. Vì thế, nhận một giọt ân tình, phải nghĩ đến việc báo đáp bằng cả một dòng suối biết ơn.

Thứ hai, hình ảnh dê con quỳ búi còn đánh thức lương tri yêu kính cha mẹ của con người hiện đại.

Không nên cho rằng khi bản thân đã thành đạt, có địa vị, học thức hay danh vọng thì có thể xem cha mẹ là những người thấp kém, lạc hậu hoặc ít hiểu biết.

Cha mẹ có thể không hiểu những tri thức mới mà con đang có; nhưng cha mẹ từng hiểu từng tiếng khóc của con khi con chưa biết nói. Cha mẹ có thể không bước kịp nhịp sống hiện đại; nhưng ngày trước, chính cha mẹ đã nắm tay dìu con đi những bước đầu đời.

Có thể đôi bàn tay ấy nay đã run. Có thể đôi mắt ấy không còn nhìn rõ. Có thể cha mẹ hỏi đi hỏi lại một câu chuyện cũ vì trí nhớ đã phai mờ. Nhưng người con đừng vì thế mà khó chịu.

Ngày con còn thơ bé, con cũng từng hỏi một câu đến trăm lần, và mẹ vẫn nhẫn nại trả lời. Con từng làm rơi bát cơm, làm bẩn áo quần, thức khóc giữa đêm; cha mẹ đâu vì thế mà bỏ mặc con.

Nay cha mẹ đã già, chỉ mong con dành thêm một chút thời gian, nói chậm hơn một lời, ngồi lâu hơn bên một chén trà. Thứ cha mẹ cần đôi khi không phải là tiền bạc hay những món quà đắt giá. Điều cha mẹ mong nhất chỉ là biết rằng trong trái tim của con, mình vẫn còn một chỗ để trở về.

Con cái yêu kính cha mẹ phải học theo dáng quỳ khiêm cung của dê con; biết hạ mình, biết nhẫn nại, biết làm cho cha mẹ được an lòng.

Trước mặt cha mẹ, người làm con đừng chỉ nghĩ mình đã lớn, đã giỏi giang hay thành đạt. Hãy nhớ rằng dù tóc con đã bạc, trong mắt cha mẹ, con vẫn là đứa trẻ ngày nào từng nép vào lòng mẹ, từng nín lấy bàn tay cha.

Biết cúi mình trước cha mẹ không làm con người thấp đi. Trái lại, chính sự khiêm cung ấy làm cho nhân cách của người con trở nên cao quý.

Đạo hiếu không chỉ dừng lại ở việc làm tròn bổn phận như dê con quỳ bú, mà còn phải tích cực noi theo tinh thần chim quạ mớm mỗi báo đáp:

Quạ con mớm lại quạ già,

Đền ơn dưỡng dục, đậm đà hiếu tâm.

Chim trời còn biết nghĩa thâm,

Hướng người sao nữ phụ tâm sinh thành.

Khi quạ mẹ già yếu, không còn đủ sức kiếm ăn, quạ con mang thức ăn về mớm lại cho mẹ. Dù chỉ là một hình ảnh trong thế giới loài chim, cũng đủ khiến lòng người xúc động.

Chim trời còn biết nhớ nguồn, biết báo đáp công ơn dưỡng dục, hướng chi con người lại có thể lạnh lùng bỏ quên cha mẹ giữa buổi tuổi già?

Bởi vậy, chúng ta phải thường xuyên ghi nhớ ân đức sinh thành và nghĩ đến việc báo đáp, mới không đánh mất đạo làm con.

Đề xướng đạo hiếu không thể chỉ dừng lại ở những lời kêu gọi đẹp đẽ. Đạo hiếu phải được thực hành bằng những việc làm cụ thể: chăm sóc cha mẹ khi đau yếu, hỏi han khi cha mẹ cô đơn, phụng dưỡng khi cha mẹ tuổi già, lắng nghe khi cha mẹ cần được sẻ chia.

Rộng hơn nữa, chúng ta phải quan tâm đến những người cao tuổi không nơi nương tựa, góp phần giải quyết nỗi cô đơn và những khó khăn của người già trong toàn xã hội.

Đó mới thật sự là **đại hiếu**.

Trong xã hội ngày xưa, nhiều thế hệ thường chung sống dưới một mái nhà. Người cao tuổi được xem là kho tàng kinh nghiệm và trí tuệ quý báu của gia đình.

Thế nhưng, cùng với sự biến đổi của thời đại và cơ cấu gia đình, truyền thống nhiều thế hệ sống chung dần mai một. Giữa cha mẹ và con cái xuất hiện cái gọi là “khoảng cách thế hệ”. Có người vì mải mê với công việc, tiền bạc và thế giới riêng mà dần quên đi cha mẹ đang ngày một già yếu.

Có những người mẹ ngồi bên cửa, ngày ngày chờ tiếng xe của con trở về.

Có những người cha cầm điện thoại trong tay, muốn gọi cho con nhưng rồi lại thôi, vì sợ con bận rộn.

Cha mẹ thường nói: *“Cha mẹ vẫn khỏe, các con đừng lo.”* Nhưng phía sau câu nói ấy đôi khi là một căn nhà vắng, một mâm cơm nguội và những đêm dài chỉ nghe tiếng đồng hồ trôi.

Trong Phật giáo có một bài thơ diễn tả sâu sắc tấm lòng từ ái của cha mẹ:

*Thuở xưa ta dưỡng con thơ,
Chắt chiu từng bữa, đợi chờ con khôn.
Nay con chăm chút cháu con,
Mà quên cha mẹ héo hơn tuổi già.
Dẫu con để đói mẹ cha,
Ta cam chịu phận, xót xa cũng đành.
Chỉ e nhân quả xoay vần,
Mai sau con trẻ vô tâm với mình.*

Bài thơ mộc mạc nhưng chất chứa một nỗi đau thâm lặng.

Ngày trước, cha mẹ đã chịu biết bao cay đắng, nhọc nhằn để nuôi con khôn lớn. Rồi thời gian trôi qua, đứa con ngày nào cũng trở thành cha, thành mẹ; cũng biết thức khuya dậy sớm, biết lo lắng khi con đau, biết xót xa khi con đói.

Thế nhưng, có người chỉ biết chăm chút cho con mình mà quên mất cha mẹ già đang lặng lẽ phía sau.

Cha mẹ bị con bỏ quên, dù đói lạnh, dù buồn tủi, vẫn thường cam chịu. Cha mẹ ít khi trách con, bởi tình thương của cha mẹ vốn rộng lớn hơn mọi lỗi lầm.

Điều khiến cha mẹ đau nhất không hẳn là bản thân mình bị bỏ quên. Cha mẹ chỉ lo rằng nhân quả sẽ xoay vần, rồi một ngày nào đó, chính đứa con mà mình thương yêu lại phải nếm trải sự lạnh nhạt từ con cái của nó.

Người mẹ già có thể nhìn đói, nhưng không chịu nổi khi nghĩ đến ngày con mình cũng bị bỏ đói.

Người cha già có thể âm thầm lau nước mắt, nhưng không muốn một ngày nào đó con mình cũng phải ngồi bên cửa mong chờ một tiếng gọi.

Đó chính là tấm lòng của cha mẹ: dù bị con làm tổn thương, vẫn chỉ lo cho tương lai của con.

Những người đã làm cha mẹ có thể đọc bài thơ ấy cho con cái nghe, để các con hiểu rằng bất hiếu không chỉ làm đau lòng đấng sinh thành, mà còn gieo xuống một hạt giống lạnh lùng có thể tiếp tục truyền qua nhiều thế hệ.

Mạnh Tử từng nói đến năm điều bất hiếu.

Điều bất hiếu thứ nhất

Lười biếng, ham chơi, không chịu siêng năng học tập và làm việc; để cha mẹ phải thiếu thốn cơm ăn, áo mặc, tuổi già vẫn còn lao lực vì con.

Một người có sức khỏe và khả năng lao động mà không biết tự lập, chỉ dựa dẫm vào cha mẹ, để cha mẹ tóc đã bạc vẫn phải gánh vác cuộc đời mình, đó là điều bất hiếu.

Điều bất hiếu thứ hai

Ham mê cờ bạc, rượu chè và những cuộc vui vô bổ; chỉ biết thỏa mãn bản thân mà không quan tâm cha mẹ có được no ấm, an vui hay không.

Tiền bạc kiếm được không mang về phụng dưỡng cha mẹ, lại đem tiêu phí trong những thú vui làm tổn hại thân tâm, khiến cha mẹ ngày đêm lo lắng - đó là điều bất hiếu.

Điều bất hiếu thứ ba

Chỉ biết yêu thương vợ con và tích lũy tài sản riêng, nhưng lạnh nhạt, bỏ mặc cha mẹ; lâu ngày không thăm hỏi, cha mẹ đau yếu cũng không quan tâm.

Thương vợ con là bổn phận, nhưng không thể vì gia đình nhỏ của mình mà quên đi những người đã dành cả cuộc đời để tạo dựng nền tảng cho mình hôm nay.

Điều bất hiếu thứ tư

Buông thả theo những thú vui của tai mắt, đắm chìm trong dục vọng, sống thiếu tiết chế, làm tổn hại danh dự và sức khỏe, khiến cha mẹ phải buồn phiền, lo lắng.

Thân thể này do cha mẹ trao truyền. Biết trân quý thân tâm, sống ngay thẳng, lành mạnh cũng là một cách báo hiếu.

Điều bất hiếu thứ năm

Hiếu thắng, thích tranh đấu, gây chuyện thị phi, làm điều trái pháp luật, khiến cha mẹ lo sợ, gia đình gặp tai họa và bất hạnh.

Khi một người gây nên lỗi lầm, người đau khổ không chỉ có bản thân họ. Phía sau họ còn có người mẹ mất ngủ, người cha cúi đầu, một gia đình chịu điều tiếng và những người thân phải gánh lấy hậu quả.

Bởi vậy, sống lương thiện, biết nhẫn nhịn, tránh xa điều ác và giữ gìn danh dự gia đình cũng là một phương diện quan trọng của đạo hiếu.

Dê con còn biết quỳ xuống khi bú sữa mẹ; chim quạ còn biết mớm mồi báo đáp quạ già.

Nếu con người không biết hiếu thuận với cha mẹ, không biết từ tình thương gia đình mà mở rộng lòng mình đến đất nước, nhân dân và tất cả chúng sinh, thì dù có tài năng hay địa vị đến đâu, người ấy vẫn chưa thể làm tròn phẩm giá cao quý của một con người.

Cha mẹ không cần con phải dựng nên sự nghiệp kinh thiên động địa mới gọi là báo hiếu.

Đôi khi, chữ hiếu chỉ là một bữa cơm con trở về ăn cùng cha mẹ.

Là một cuộc điện thoại giữa ngày bận rộn.

Là một câu hỏi: “Hôm nay cha mẹ có khỏe không?”

Là lúc cha mẹ nói chậm, con biết ngồi yên lắng nghe.

Là khi cha mẹ già yếu, con nắm lấy bàn tay đã từng dắt mình qua những bước đầu tiên của cuộc đời.

Đừng đợi đến khi căn nhà cũ không còn người ngóng cửa, mới muốn trở về.

Đừng đợi đến khi chiếc ghế quen đã trống, mới nhớ những lời cha từng dạy.

Đừng đợi đến khi không còn nghe tiếng mẹ gọi tên, mới hiểu rằng trên đời này từng có một người thương ta nhiều hơn chính bản thân mình.

Cây muốn lặng mà gió chẳng ngừng; con muốn phụng dưỡng mà cha mẹ không còn chờ đợi được nữa.

Bởi vậy, khi cha mẹ vẫn còn hiện hữu, hãy yêu thương ngay hôm nay.

Một lời dịu dàng, một cử chỉ quan tâm, một bước chân trở về đúng lúc, đôi khi chính là món quà quý giá nhất mà người làm con có thể dâng lên đấng sinh

thành.

Đạo trung giúp con người biết sống có trách nhiệm với đất nước và cộng đồng.

Đạo hiếu giúp con người biết nhớ nguồn, biết trân quý ân nghĩa và giữ gìn tình thân.

Trung mà không có hiếu dễ trở thành khô cứng.

Hiếu mà không mở rộng thành trung, nghĩa và nhân thì tình thương vẫn còn nhỏ hẹp.

Chỉ khi biết lấy hiếu làm gốc, lấy trung làm nền, lấy nghĩa làm phương châm và lấy lòng nhân làm cứu cánh, con người mới có thể xây dựng một đời sống cao đẹp, một gia đình hòa thuận và một xã hội an lành.

Tác giả: **Đại sư Tinh Vân**/Viết dịch: Thích Vân Phong

Nguồn: 

Ghi chú: Bài viết trình bày ý nghĩa bài giảng của Đại sư Tinh Vân đối với dân tộc Trung Hoa. Tuy nhiên, luận điểm rất phù hợp với tinh thần khế cơ của Phật giáo là khi được truyền vào bất kỳ quốc gia nào, đạo Phật đều tôn trọng và đề cao tinh thần dân tộc, trên phương diện tôn giáo - đạo Phật coi sự đồng hành và phụng sự quốc gia dân tộc là một phần quan trọng trong quá trình tu tập và hành đạo. Đối với Việt Nam, tinh thần ấy đã được khẳng định rõ nét qua hơn 2.000 năm Phật giáo luôn đồng hành cùng dân tộc trong suốt chiều dài lịch sử.